TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2021/HS-ST
Ngày: 17/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: ông Vũ Đức Thúy

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Tưu và bà Nguyễn Thanh Xuân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2021/TLST - HS ngày 26/08/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số …../2021/QĐXXST – HS ngày ….. tháng …. năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn D. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/4/1995 tại xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm Trung T, xã Diễn H, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Đảng, đoàn: không. Nghề nghiệp: Lao động tự. Trình độ học vấn: 09/12.Họ và tên cha: Lê Quang H, sinh năm 1963. Họ và tên mẹ: Hà Thị P, sinh năm 1964. Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con út. Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1998. Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 08/6/2021, khi đang ở nhà tại xóm Trung Trường, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Lê Văn D gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, trú tại xóm 6, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh

Nghệ An hỏi "*Có đó không để cho tám trăm nghìn đồng?*", nghĩa là D hỏi mua tám trăm nghìn ma túy hồng phiến thì Tr đồng ý và hẹn D 05 (năm) phút sau đến nhà Tr lấy. Sau đó D đi bộ đến nhà Tr, D đưa cho Tr 800.000 đồng, Tr cầm tiền rồi đưa cho D 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 11 (Mười một) viên hồng phiến, D cầm gói ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người rồi đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/6/2021, khi đang ở quán cắt tóc D thuê ở xóm Phượng Lịch 1, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, D lấy ra 02 (hai) viên ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại D cất vào gói nilon màu trắng như ban đầu rồi bỏ vào túi quần thì bị tổ công tác Công an huyện Diễn Châu phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc trên người 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong chứa 09 (Chín) viên nén màu hồng đặc điểm giống nhau, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Lê Văn D về trụ sở UBND xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu lập biên bản.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn D khai nhận số ma túy bị thu giữ là của D mua của Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992, trú tại xóm 6, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, với giá 800.000 đồng, mục đích sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Diễn Châu thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Văn D tại xóm Trung Trường, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An và chỗ ở của Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992, trú tại xóm 6, xã Diễn Hạnh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 09/6/2021 tại Công an huyện Diễn Châu và Bản kết luận giám định số 937/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 15/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lê Văn D gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 0,9 gam (Không phẩy chín gam).

Vật chứng vụ án thu giữ: 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa vật chứng còn lại thu giữ của Lê Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSDC ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố Lê Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c

khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D mức hình phạt từ …….. đến ……. tháng tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa vật chứng còn lại thu giữ của Lê Văn D. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Diễn Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 09/6/2021, tại khu vực xóm Phượng Lịch 1, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Lê Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 09 (Chín) viên ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,9 gam (Không phẩy chín gam) với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma tuý; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; nên cần xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong có chứa số ma túy thu giữ của Lê Văn D còn lại sau khi lấy mẫu giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn D là công cụ liên lạc mua ma tuý nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Trong vụ án này còn có đối tượng Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992, trú tại xóm Trung Trường, xã Diễn Hoa, Diễn Châu, Nghệ An là người bán ma túy cho D (theo lời khai của D). Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị Tr không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lê Văn D như D đã khai; mặt khác quá trình khám xét tại chỗ ở Nguyễn Thị Tr không thu được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Tr.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào*:*

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê Văn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 09/6/2021).

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn D.

- Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư niêm phong bên trong chứa số ma túy thu giữ của Lê Văn D còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

(Hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày ……).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã Diễn Hoa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Đức Thúy